|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN HƯƠNG SƠN**    Số: 60/TB-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hương Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2023* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Hương Sơn về việc phê duyệt lại giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

Uỷ ban nhân dân huyện Hương Sơn thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở tại xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh với những nội dung như sau:

**1.Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá**

- Tên đơn vị: Uỷ ban nhân dân huyện Hương Sơn

- Địa chỉ: Thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:**

- Tên tài sản: Quyền sử dụng đất ở tại xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Số lượng: 08 lô đất, diện tích: 2.698,2m2

**3. Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá:** 1.866.000.000 đồng (*Một tỷ,tám trăm sáu mươi sáu triệu đồng)*

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

Mọi tổ chức Đấu giá tài sản phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng tiêu chí quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và Điều 3 và Phụ lục I ban hành theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

| **TT** | **NỘI DUNG** | **MỨC ĐIỂM TỐI ĐA** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá** | **23,0** |
| ***1*** | ***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***11,0*** |
| *1.1* | *Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử…)* | *6,0* |
| *1.2* | *Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện* | *5,0* |
| ***2*** | ***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***8,0*** |
| *2.1* | *Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá* | *4,0* |
| *2.2* | *Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá* | *4,0* |
| ***3*** | ***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động*** | ***2,0*** |
| ***4*** | ***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến*** | ***1,0*** |
| ***5*** | ***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá*** | ***1,0*** |
| **II** | **Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả***(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)* | **22,0** |
| ***1*** | ***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan*** | ***4,0*** |
| ***2*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao*** | ***4,0*** |
| ***3*** | ***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá*** | ***4,0*** |
| ***4*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá*** | ***4,0*** |
| ***5*** | ***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá*** | ***3,0*** |
| ***6*** | ***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá*** | ***3,0*** |
| **III** | **Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản** | **45,0** |
| ***1*** | ***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)***     ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5*** | ***6,0*** |
| *1.1* | *Dưới 03 hợp đồng* | *2,0* |
| *1.2* | *Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng* | *3,0* |
| *1.3* | *Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng* | *4,0* |
| *1.4* | *Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng* | *5,0* |
| *1.5* | *Từ 30 hợp đồng trở lên* | *6,0* |
| ***2*** | ***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5*** | ***18,0*** |
| *2.1* | *Dưới 20%* | *10,0* |
| *2.2* | *Từ 20% đến dưới 40%* | *12,0* |
| *2.3* | *Từ 40% đến dưới 70%* | *14,0* |
| *2.4* | *Từ 70% đến dưới 100%* | *16,0* |
| *2.5* | *Từ 100% trở lên* | *18,0* |
| ***3*** | ***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3*** | ***5,0*** |
| *3.1* | *Dưới 03 năm* | *3,0* |
| *3.2* | *Từ 03 năm đến dưới 05 năm* | *4,0* |
| *3.3* | *Từ 05 năm trở lên* | *5,0* |
| ***4*** | ***Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3*** | ***3,0*** |
| *4.1* | *01 đấu giá viên* | *1,0* |
| *4.2* | *Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên* | *2,0* |
| *4.3* | *Từ 05 đấu giá viên trở lên* | *3,0* |
| ***5*** | ***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản***  ***(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3*** | ***4,0*** |
| *5.1* | *Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *2,0* |
| *5.2* | *Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *3,0* |
| *5.3* | *Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *4,0* |
| ***6*** | ***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4*** | ***5,0*** |
| *6.1* | *Dưới 50 triệu đồng* | *2,0* |
| *6.2* | *Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng* | *3,0* |
| *6.3* | *Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng* | *4,0* |
| *6.4* | *Từ 200 triệu đồng trở lên* | *5,0* |
| ***7*** | ***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2*** | ***3,0*** |
| *7.1* | *Dưới 03 nhân viên* | *2,0* |
| *7.2* | *Từ 03 nhân viên trở lên* | *3,0* |
| ***8*** | ***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn*** | ***1,0*** |
| **IV** | **Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3*** | **5,0** |
| ***1*** | ***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính*** | ***3,0*** |
| ***2*** | ***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***4,0*** |
| ***3*** | ***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***5,0*** |
| **V** | **Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** | **5,0** |
|  | Đã thực hiện từ 03 hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất trở lên trên địa bàn huyện Hương Sơn | **5** |
| **Tổng số điểm** | | **100** |
| **VI** | **Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố** |  |
| ***1*** | ***Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Đủ điều kiện*** |
| ***2*** | ***Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Không***  ***đủ điều kiện*** |

**5. Phương pháp đánh giá để lựa chọn Tổ chức đấu giá:**

- Việc đánh giá dựa trên bảng tiêu chí đáng giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản tại mục 6 và dựa trên Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá được chọn là tổ chức có tổng điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có cùng tổng điểm cao nhất bằng nhau thì UBND huyện Hương Sơn xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì UBND huyện Hương Sơn xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá Tài sản năm 2016, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và pháp luật có liên quan.

\* Giải quyết kiến nghị, thắc mắc: Căn cứ theo quy định Luật đấu giá tài sản và Luật đấu thầu.

**6. Thành phần nộp hồ sơ đăng ký tham gia:**

**-** Đơn đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính).

**-** Hồ sơ pháp lý; hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất; hồ sơ năng lực, chứng minh năng lực, kinh nghiệm và uy tín của Tổ chức đấu giá tài sản và các hồ sơ khác tương ứng với các tiêu chí tại mục “4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá”.

**-** Phương án đấu giá, khả thi, hiệu quả theo tiêu chí quy định (bản chính).

**7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia:**

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo. (chỉ nhận hồ sơ trong giờ hành chính, không tính ngày nghỉ);

+ Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 30 phút.

- Lưu ý: Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

- Địa điểm: Uỷ ban nhân dân huyện Hương Sơn. Địa chỉ: Thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. (Trực tiếp qua đồng chí Nguyễn Trường Giang trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Số điện thoại: 0947 060 680).

Uỷ ban nhân dân huyện Hương Sơn thông báo để các cơ quan, tổ chức có liên quan được biết để thông báo và đăng ký tham gia./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện(b/c);  - Trang TTĐTQG về đấu giá TS;  - Cổng TT điện tử UBND huyện;  - Các Tổ chức bán đấu giá;  - Lưu: VT, TNMT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**    **Nguyễn Quang Thọ** |